TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 41/2023/HNGĐ-ST
Ngày 11.8.2023
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

2. Ông Nguyễn Văn Cơ

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Ngô Khánh Loan - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 98/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2023 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2023/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Tuyết T - sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn A, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng, (*Có mặt*).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Tân C - sinh năm 1985; nơi cư trú: 132 H, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, (*Vắng mặt, không có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại Đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 16 tháng 3 năm 2023 và Bản tự khai ngày 26 tháng 4 năm 2023, nguyên đơn - bà Nguyễn Thị Tuyết T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn Tân C tự nguyện kết hôn năm 2014; có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Tân Chính, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn, bà và ông C chung sống tại nhà của cha mẹ ông C tại đường Lê Duẩn, thành phố Đà Nẵng. Được vài tháng thì cha mẹ bán nhà và vợ chồng chuyển về sống cùng tại 132 H, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng từ tháng

5 năm 2022. Nguyên nhân là do không hợp về tính tình, bất đồng về quan điểm sống; mâu thuẫn về vấn đề kinh tế; từ đó vợ chồng thường xuyên cải vã, ông C đánh đập bà. Từ tháng 6 năm 2022 đến nay, vợ chồng đã sống ly thân. Bà chuyển về sống với cha mẹ ruột tại thôn A, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Nay, bà xác định không còn tình cảm, mâu thuẫn giữa vợ chồng không khắc phục được nên đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với ông C.

- Về quan hệ nuôi con chung: Bà xác định bà và ông C có 01 (*Một*) con chung là Nguyễn Văn Đức K - Sinh ngày 23 tháng 12 năm 2015. Hiện cháu K đang sống cùng ông C. Bà yêu cầu giao cháu K cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ chia tài sản: Bà xác định bà và ông C không có tài sản chung, không nợ ai và không ai nợ ông bà.

Tại phiên toà, bà T giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, yêu cầu giao cháu K cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*). Các nội dung khác, bà giữ nguyên ý kiến đã trình bày.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn - ông Nguyễn Văn Tân C không có văn bản trình bày ý kiến gửi Tòa án, không đến Tòa án để tham gia các phiên họp kiểm tra việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên tòa, ông C vắng mặt lần hai, không có lý do.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu phát biểu: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 48; đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các nguyên tắc xét xử, đảm bảo các bên đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ, việc hỏi và tranh tụng tại phiên tòa được tiến hành khách quan, đúng trình tự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các điều 70 và 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các điều 70 và 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho bà T được ly hôn với ông C; căn cứ các điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung Nguyễn Văn Đức K - Sinh ngày 23 tháng 12 năm 2015 cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng, bà T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng. Về tài sản chung, nợ chung: Bà T không yêu cầu nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã triệu tập hợp lệ bị đơn - ông Nguyễn Văn Tân C, nhưng tại phiên tòa ông C vắng mặt lần hai, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông C.

[2] Về nội dung: Bà Nguyễn Thị Tuyết T và ông Nguyễn Văn Tân C đăng ký kết hôn vào năm 2014 tại Ủy ban nhân dân phường Tân Chính, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Do vậy, hôn nhân giữa bà T và ông C là hợp pháp.

[*2.1*] Xét yêu cầu xin ly hôn của bà T đối với ông C, Hội đồng xét xử thấy:

Quá trình giải quyết vụ án, ông C không có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của bà T. Căn cứ Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định: Trong quá trình chung sống, giữa bà T và ông C đã phát sinh nhiều mâu thuẫn từ năm trầm trọng từ tháng 5 năm 2022. Nguyên nhân theo bà T trình bày là do vợ chồng không hợp về tính tình, bất đồng về quan điểm sống; mâu thuẫn về vấn đề kinh tế. Việc ông C không đến Tòa án để trình bày ý kiến và tham gia tố tụng đã thể hiện ông C không có mong muốn đoàn tụ, bỏ mặc cho mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng.

Xét thấy, hôn nhân giữa bà T và ông C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của bà T đối với ông C, xử cho bà T được ly hôn với ông C.

[*2.2*] Về quan hệ nuôi con chung*:* Bà T và ông C có con chung Nguyễn Văn Đức K - Sinh ngày 23 tháng 12 năm 2015. Bà T yêu cầu giao con chung cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng.

Xét, mặc dù ông C không thể hiện yêu cầu được trực tiếp nuôi con, Toà án cũng không ghi nhận được nguyện vọng của con chung, tuy nhiên qua trình bày của bà T và xác minh tại địa phương thể hiện con chung đang do ông C trực tiếp nuôi dưỡng. Căn cứ quyền lợi mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử giao con chung cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (*Đủ 18 tuổi*) là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Bà T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng, phù hợp với quy định tại các điều 82 và 110 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về quan hệ chia tài sản: Bà T xác định bà và ông C không có tài sản chung, không nợ của ai và không có ai nợ của bà và ông C nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Án phí hôn nhân gia đình, án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng bà Nguyễn Thị Tuyết T phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và các khoản 5 và 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYÕT §ÞNH

Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 và 110 Luật Hôn nhân và gia đình; các khoản 5 và 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, các điều 235 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tuyết T đối với ông Nguyễn Văn Tân C về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con".

* Về quan hệ hôn nhân:

Xử: Cho bà T được ly hôn với ông C.

* Về quan hệ nuôi con chung:

Xử: Giao con chung Nguyễn Văn Đức K - Sinh ngày 23 tháng 12 năm 2015 cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Bà T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*). Thời gian thực hiện kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

* Về quan hệ chia tài sản: Bà T xác định bà và ông C không có tài sản chung, không nợ của ai và không có ai nợ của bà và ông C.

2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng*) bà Nguyễn Thị Tuyết T phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm ngàn ngàn đồng)* đã nộp tại biên lai thu số 000785 ngày 27 tháng 3 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu. Bà T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng là 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng*) bà Nguyễn Thị Tuyết T phải chịu.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND. quận Liên Chiểu;
- UBND. phường Tân Chính, quận Thanh Khê, TP.Đà Nẵng;
- Chi cục THADS. quận Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Thủy